

## Nutroplex<sup>®</sup> SIRÔ

Vitamin và Khoáng Chất  
giúp trẻ Mau Lớn, Khỏe Mạnh

### MÔ TẢ

NUTROPLEX<sup>®</sup> là một chế phẩm chứa 11 vitamin và khoáng chất bổ sung cho nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày giúp trẻ mau lớn, khỏe mạnh.

Cụ thể, NUTROPLEX<sup>®</sup> chứa vitamin A giúp đôi mắt sáng và tăng sức đề kháng; Can-xi, magiê và vitamin D giúp xương và răng chắc khỏe, phát triển chiều cao; Sắt và các vitamin B12 giúp phát triển trí não; Vitamin B1, B2, B3, B6, B12 giúp chuyển hoá thức ăn thành năng lượng; Lysine giúp hấp thu chất dinh dưỡng. Uống NUTROPLEX<sup>®</sup> mỗi ngày giúp cho con bạn mau lớn, khỏe mạnh.

### THÀNH PHẦN:

Mỗi 5mL (1 muỗng cà phê) chứa:

Vitamin A	2.500 đơn vị USP
Vitamin D	200 đơn vị USP
Vitamin B1 (Thiamin HCl)	10 mg
Vitamin B2 (Riboflavin)	1,25 mg
Vitamin B3 (Niacinamid)	12,5 mg
Vitamin B6 (Pyridoxin HCl)	5 mg
Vitamin B12 (Cyanocobalamin)	50 mcg
Sắt nguyên tố (dưới dạng sulfate sắt)	15 mg
Canxi Glycerophosphat	12,5 mg
Magnesium Gluconat	4 mg
L-Lysin	12,5 mg

Té được: Sorbitol Solution, Glycerin, Sucrose, Tragacanth, Sodium Citrate, Sodium Benzoate, Butylated Hydroxyanisole, Edetate D, Hydroxyl 40 Hydrogenated Castor Oil, Saccharin Sodium, Caramen, Humectant.

### CHỈ ĐỊNH

NUTROPLEX<sup>®</sup> là một chế phẩm bổ sung hỗ trợ cho nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày, giúp phòng ngừa và hiệu chỉnh tình trạng suy dinh dưỡng của trẻ. NUTROPLEX<sup>®</sup> cũng có chỉ định trong trường hợp thiếu máu do thiếu sắt.

### LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH SỬ DỤNG

Uống một lần mỗi ngày:

Dưới 1 tuổi	2,5 mL (1/2 muỗng cà phê)
Từ 1-12 tuổi	5 mL (1 muỗng cà phê)
Trên 12 tuổi	10 mL (2 muỗng cà phê)

### CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc. Thừa vitamin A, tăng canxi máu. Nhiễm độc vitamin D, Bệnh gan nặng. Loét dạ dày tiến triển. U ác tính. Cơ địa dị ứng. Bệnh suy nhiễm sắt.

### THẬN TRỌNG

Cần tính toán lượng vitamin A - D khi sử dụng Nutroplex<sup>®</sup> đồng thời với các thuốc khác có chứa vitamin A - D để tránh quá liều. Bệnh sarcoid hoặc thiếu năng cận giáp (có thể gây tăng nhạy cảm với vitamin D). Suy chức năng thận. Sỏi thận. Bệnh tim. Xơ vữa động mạch. Người có nghi ngờ loét dạ dày, viêm ruột, viêm loét ruột kết mạn. Không nên dùng quá 5.000 đơn vị vitamin A/ ngày cho phụ nữ có thai và cho con bú.

### TÁC DỤNG PHỤ

Không có tác dụng phụ khi sử dụng theo liều đề nghị. Tác dụng phụ có thể xảy ra khi dùng vitamin A liều cao dài ngày hoặc uống 1 liều rất cao (xem phần Quá liều và cách xử trí). Có thể xảy ra cường vitamin D khi dùng liều cao cấp thời hoặc kéo dài hoặc khi tăng đáp ứng với liều bình thường của Vitamin D, sẽ dẫn đến những biểu hiện lâm sàng rối loạn chuyển hóa calci (yếu, mệt, ngủ gà, đau đầu, chán ăn, khô miệng, vị kim loại, buồn nôn, nôn, chuột rút ở bụng, táo bón, tiêu chảy, chóng mặt). Khi dùng liều cao niacinamid, có thể xảy ra buồn nôn, chán ăn, đỏ bừng mặt và cổ, ngứa. Xin thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi dùng thuốc.

### QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

Ngộ độc mãn tính: Dùng vitamin A liều cao kéo dài có thể dẫn đến ngộ độc vitamin A. Các triệu chứng đặc trưng là: mệt mỏi, dễ bị kích thích, chán ăn, sút cân, nôn, rối loạn tiêu hoá, sốt, gan-lách to, da bị biến đổi, rụng tóc, tóc khô giòn, môi nứt nẻ và chảy máu, thiếu máu, nhức đầu, tăng can-xi huyết, phù nề dưới da, đau ở xương và khớp. Ở trẻ em các triệu chứng ngộ độc mãn tính còn có thể có tăng áp lực nội sọ, phù gai thị, ù tai, rối loạn thị giác, sưng đau dọc các xương dài. Ngộ độc cấp: Uống vitamin A liều rất cao có thể dẫn đến ngộ độc cấp với các dấu hiệu buồn ngủ, chóng mặt, buồn nôn, dễ bị kích thích, nhức đầu, mê sảng và co giật, tiêu chảy. Các triệu chứng xuất hiện sau khi uống từ 6 đến 24 giờ. Xử trí: phải ngừng dùng thuốc. Điều trị triệu chứng và điều trị hỗ trợ.

### TƯƠNG TÁC THUỐC

Dùng vitamin A và isotretinoin đồng thời có thể dẫn đến tình trạng như dùng vitamin A quá liều, vì vậy, tránh dùng đồng thời hai thuốc này. Sử dụng liều khoáng quá mức có thể cản trở hấp thu vitamin D ở ruột. Không nên dùng đồng thời vitamin D với corticosteroid vì corticosteroid cản trở tác dụng của vitamin D. Không nên dùng đồng thời niacinamid với carbamazepin vì gây tăng nồng độ carbamazepin huyết tương dẫn đến tăng độc tính. Tránh dùng phối hợp sắt với ofloxacin, ciprofloxacin, norfloxacin. Dùng đồng thời sắt và các tetracycline làm giảm sự hấp thu của cả hai loại thuốc.

### TRÌNH BÀY

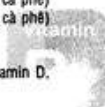
Hộp 1 chai 30 mL, 60mL và 120 mL.

### BẢO QUẢN

Bảo quản trong chai đậy kín, ở nhiệt độ không quá 30°C.

### HẠN DÙNG

24 tháng kể từ ngày sản xuất.



ĐỂ XA TẤM TAY TRÉ EM  
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG  
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ

Sản xuất tại  
CÔNG TY TNHH UNITED INTERNATIONAL PHARMA  
WHO-GMP, GLP, GSP

Số 16 VSIP II, Đường số 7, Khu Công Nghiệp Việt Nam-Singapore II,  
Phường Hoà Phú, Thành Phố Thủ Đức, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam  
ĐT: 08-39621090

®Đăng ký nhãn hiệu: Myra Pharmaceuticals, Inc.